THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG Ở CÁC ĐẢO TỪ QUẢNG TRỊ ĐẾN QUẢNG NGÃI

REAL SITUATIONS AND SUGGESTIONS ON THE SUSTAINABLE TOURISM DEVELOPMENT OF THE ISLANDS FROM QUANGTRI TO QUANGNGAI

Phạm Trung Lương
Viện Nghiên cứu phát triển Du Lịch
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Nguyễn Thanh Tưởng
Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng
Email: nguyenthanhtuongdn@yahoo.com

TÓM TẮT

Các tỉnh từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi, bên cạnh những tài nguyên du lịch đặc sắc ở dải ven biển, đặc biệt là hệ thống các di sản thế giới, các đảo ven bờ bao gồm đảo Cồn Cỏ, Cù Lao Chàm, Lý Sơn…là dạng tài nguyên du lịch có giá trị còn chưa được khai thác tương xứng. Việc nghiên cứu xác lập cơ sở khoa học cho phát triển du lịch bền vững hệ thống các đảo này không chỉ góp phần tích cực vào việc phát triển du lịch khu vực miền Trung từ góc độ tạo ra loại hình du lịch đặc sắc, đảm bảo phát triển du lịch bền vững, mà còn góp phần đảm bảo an ninh quốc phòng và gắn du lịch miền Trung với phát triển du lịch hành lang kinh tế Đông-Tây, phù hợp với chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020 được xác định tại Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X; Quyết định số 194/2005/QĐ-TTg ngày 5/8/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đẩy mạnh du lịch miền Trung-Tây Nguyên và chính sách hội nhập khu vực của Đảng và Nhà nước.

Từ khóa: du lịch bền vững; phát triển du lịch; phát triển du lịch bền vững; tài nguyên du lịch; du lịch miền Trung-Tây Nguyên; hệ thống các đảo

ABSTRACT

Provinces from Quang Tri to Quang Ngai, besides the unique tourism resources along the coastal areas, especially the World Heritage system, possess a system of coastal islands including Con Co, Cu Lao Cham, Ly Son ... which are valuable tourism resources still unexploited appropriately. The study on the establishment of a scientific basis for the sustainable tourism development of this island system not only contributes actively to the development of tourism in the Central Region from the perspective of creating unique forms of tourism, ensuring sustainable tourism development but also contributes to ensuring national security and associating tourism in the Central Region with tourism development of the East - West Economic Corridor, in accordance with Vietnam's sea strategy till 2020 determined in the 4th Conference Resolution by the Central Committee of the Communist Party; Resolution No. 194/2005/QD-TTg dated 08/05/2005 approved by the Prime Minister on the project to promote tourism in the Central Region and Highlands as well as the policy on regional integration by the Party and State.

Key words: sustainable tourism; tourism development; sustainable tourism development; tourism resources; Central Region and Highlands tourism; island system

1. Đặt vấn đề

Việt Nam có vị trí địa lý chiến lược thuận lợi về biển, đảo và vùng ven biển. Lãnh thổ đất liền của Việt Nam được bao bọc bởi bờ biển Đông trải dài trên 3200 km. Trong vùng biển ven bờ Việt Nam có gần 3000 đảo, trong đó có nhiều đảo có giá trị du lịch như Cô Tô, Quan Lạn, Cát Bà, Bạch Long Vĩ, Cồn Cỏ, Cù Lao Chàm, Côn Đảo, Phú Quốc…Đảo ở các tỉnh từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi được lựa chọn nghiên cứu là: đảo Cồn Cỏ (Quảng Trị), đảo Cù Lao Chàm (Quảng Nam) và đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi). Đây là các đảo có diện tích tự nhiên khá lớn, có tiềm năng phát triển du lịch, có khả năng phát triển các cơ sở dịch vụ du lịch, có ý nghĩa quan trọng đối với bảo tồn môi trường sinh thái, phát triển kinh tế xã hội và bảo đảm an ninh quốc phòng. Những đảo còn lại ở khu vực này chưa đáp ứng được những tiêu chí trên, vì vậy không được lựa chọn trong nghiên cứu này.

2. Nội dung vấn đề nghiên cứu

2.1. Thực trạng phát triển du lịch ở các đảo từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi

2.1.1. Thực trạng thị trường khách du lịch

Trong những năm qua, cùng với xu thế phát triển chung của các hoạt động du lịch

truyền thống, du lịch đảo ở các tỉnh từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi cũng đã và đang thu hút ngày càng nhiều khách du lịch và tỏ rõ là một thị trường tiềm năng của du lịch Việt Nam.

Bảng 1. *Khách du lịch quốc tế đến hệ thống đảo từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi*

(đơn vị: lượt khách)

Đảo	2004	2005	2006	2007	2008	2011	2012
Cồn Cỏ	30	80	120	150	250	934	1201
Cù Lao Chàm	1100	1500	3000	4200	5000	8101	8191
Lý Sơn	30	35	55	110	290	621	699

Nguồn: Niên giám thống kê các tỉnh Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi

Những năm 2004 trở về trước, hoạt động du lịch ở các đảo này còn hạn chế, ngoài các chuyến đi nghiên cứu, khảo sát thì nhìn chung hệ thống các đảo này chưa được quan tâm khai thác để đón khách du lịch. Tuy nhiên, trong khoảng hơn 5 năm trở lại đây, du lịch các đảo này có sự chuyển biến, các địa phương đã quan tâm đầu tư cho các đảo này về cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất…phục vụ du lịch. Thị trường khách du lịch quốc tế đến các đảo này chủ yếu là khách du lịch từ các nước Tây Âu (Anh, Pháp), Đông Á (Nhật Bản, Hàn Quốc), Bắc Mỹ (Mỹ và Canada), Nga và cộng đồng các nước trong khối SNG và Việt kiều…

Bảng 2. *Khách du lịch nội địa đến hệ thống đảo từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi*

(đơn vị: lượt khách)

Đảo	2004	2005	2006	2007	2008	2011	2012
Cồn Cỏ	100	120	150	170	220	421	636
Cù Lao Chàm	2785	3000	5500	7800	12000	15511	16112
Lý Sơn	150	165	180	220	350	632	715

Nguồn: Niên giám thống kê các tỉnh Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi

Giai đoạn 2000-2003, một lượng khách rất ít đến tham quan du lịch tại các đảo này. Tuy nhiên, từ năm 2004 trở lại đây, thực hiện chiến lược kinh tế biển, đẩy mạnh phát triển du lịch biển – đảo, vì vậy lượng khách du lịch đến các đảo này tăng lên rõ rệt. Năm 2004 đã đón 3035 lượt khách, đến năm 2008 là 12.570 lượt khách, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 42,65%/năm.

2.1.2. Doanh thu Du lịch

Sự tăng trưởng mạnh của khách du lịch đến các đảo này, đã bước đầu tạo ra một nguồn thu cho các địa phương. Năm 2004, thu nhập từ hoạt động du lịch tại các đảo này là 3.796,7 triệu đồng, đến năm 2005 tăng hơn 4.500 triệu đồng và đến cuối năm 2008 đạt 14.957,5 triệu đồng. Tốc độ tăng trưởng trung bình đạt 40,88%/năm.

Bảng 3. *Doanh thu du lịch hệ thống đảo từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi*

(Đơn vị: triệu đồng)

Đảo	2004	2005	2006	2007	2008	2011	2012
Cồn Cỏ	101,5	168	231	276,5	416,5	1245	1418
Cù Lao Chàm	3545,2	4260	8160	11496	14200	17967	18237
Lý Sơn	150	167,8	206,6	312,4	341	614	698

Nguồn: Niên giám thống kê các tỉnh Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi

2.1.3. Cơ sở lưu trú phục vụ khách du lịch

Cơ sở lưu trú phục vụ khách du lịch hệ thống đảo các tỉnh từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi hiện nay về cơ bản còn nhiều hạn chế. Cho đến cuối năm 2006, theo báo cáo thống kê của các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch của các địa phương thì hầu như tất cả các đảo đều chưa được đầu tư phát triển hệ thống các cơ sở lưu trú đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch. Năm 2007, nắm bắt được nhu cầu tham quan, du lịch của khách nên chính quyền và nhân dân địa phương đã từng bước nâng cấp chính những nhà dân trong vùng thành các cơ sở lưu trú phục vụ du lịch, và đã có được 21 cơ sở với gần 48 buồng

đạt tiêu chuẩn tối thiểu phục vụ nhu cầu lưu trú qua đêm của khách du lịch.

Bên cạnh các cơ sở lưu trú là khách sạn – nhà nghỉ được đầu tư khang trang, du khách đến với các đảo này có thể ngủ tại các nhà dân hoặc tại các doanh trại bộ đội biên phòng. Theo điều tra khảo sát, hiện nay trên các đảo này có khoảng hơn 10 nhà dân với khoảng trên 50 phòng đã được đầu tư, nâng cấp để phục vụ khách du lịch. Các nhà này nhìn chung chỉ đáp ứng được nhu cầu ngủ, các thiết bị tiện nghi hầu như chưa có gì.

Bảng 4: *Cơ sở lưu trú du lịch lịch hệ thống đảo từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi*

Đảo	2005		2006		2007		2011		2012	
	CSLT	Buồng	CSLT	Buồng	CSLT	Buồng	CSLT	Buồng	CSLT	Buồng
Cồn Cỏ	-	-	-	-	2	4	-	-	7	17
Cù Lao Chàm	-	-	-	-	16	32	-	-	21	56
Lý Sơn	-	-	-	-	3	12	4	17	8	21
Tổng cộng	-	-	-	-	21	48	-	-	-	-
Cả nước	5847	6384	6384	130812	8556	170551	-	-	-	-

Nguồn: Niên giám thống kê các tỉnh Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi

2.1.4. Nguồn lao động du lịch

Chất lượng của lực lượng lao động trong du lịch còn yếu kém, nhiều bất cập. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ chưa đáp ứng được yêu cầu của tình hình phát triển du lịch. Số lượng lao động chuyên ngành du lịch chưa có. Điều này gây khó khăn rất lớn đến phát triển du lịch ở các đảo này, đặc biệt là ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ du lịch của đội ngũ lao động.

2.1.5. Các loại hình du lịch

Các loại hình du lịch mới có sức hấp dẫn và thu hút khách du lịch đến với các đảo như: Du lịch tắm biển, nghỉ dưỡng, tham quan du lịch; tham quan nghiên cứu văn hóa và lễ hội – tín ngưỡng; du lịch cuối tuần, du lịch mạo hiểm – lặn biển; du lịch chữa bệnh phục hồi sức khỏe…Tuy nhiên, các loại hình du lịch này chưa được quan tâm đầu tư đúng mức. Cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật kém phát triển cũng ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển các loại hình du lịch.

2.2. Đánh giá những khó khăn – thuận lợi, cơ hội – thách thức đối với phát triển du lịch ở các đảo từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi

2.2.1. Thuận lợi – cơ hội

- Nhu cầu du lịch nói chung và du lịch đến các vùng biển, hải đảo nói riêng trên thế giới ngày một tăng. Đây sẽ là cơ hội để du lịch biển Việt Nam nói chung và du lịch đảo các tỉnh từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi nói riêng phát triển.

- Việt Nam đã là thành viên của các tổ chức quốc tế, đặc biệt là thành viên của WTO, vì vậy đây là yếu tố thuận lợi tạo cơ hội để thu hút đầu tư, kinh nghiệm, công nghệ phát triển du lịch biển nói chung và du lịch đảo nói riêng.

- Phải khẳng định có định hướng đúng và sự quan tâm của Nhà nước và chính quyền địa phương xác định phát triển du lịch biển đảo trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, động lực chính thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội và được làm rõ trong Nghị quyết 03/NQ-TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị 339/TTg và 171/TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Hiện nay chương trình Biển Đông – Hải đảo vẫn tiếp tục được triển khai đã tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế xã hội, trong đó có du lịch trên các đảo nói chung và các đảo Cồn Cỏ, Cù Lao Chàm và Lý Sơn nói riêng.

- Chính sách mở cửa hội nhập của Đảng và Nhà nước đã có tác động khuyến khích các nhà đầu tư quốc tế đầu tư phát triển các khu du lịch biển cao cấp, trước hết là Cù Lao Chàm – nơi có điều kiện tương đối thuận lợi về hạ tầng so với các đảo khác ở khu vực này.

- Có thế mạnh về tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn gắn với biển. Công tác bảo

tồn và phát huy giá trị của tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn được tăng cường; các di sản văn hóa, giá trị truyền thống được tôn trọng.

- Chất lượng dịch vụ du lịch từng bước được nâng cao và góp phần cải thiện diện mạo và sức cạnh tranh của các đảo từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi trong vùng, khu vực và quốc tế.

- Phát triển du lịch ở các đảo từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi trong thời gian qua đã góp phần tích cực vào phát triển kinh tế xã hội, gắn với an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội. Điều đáng chú ý nhất là việc triển khai phát triển du lịch tạo điều kiện chỉnh trang bộ mặt đô thị tại các vùng huyện đảo với sự xuất hiện các cơ sở lưu trú du lịch.

2.2.2. Khó khăn – Thách thức

- Vùng biển Đông vẫn có sự bất ổn do có sự tranh chấp, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế biển, trong đó có hoạt động phát triển du lịch ở các đảo từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi

- Hoạt động phát triển du lịch biển - đảo từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi đang diễn ra trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt trong phát triển du lịch đảo ở các quốc quốc gia trong khu vực và trên thế giới. Đây là thách thức mà du lịch biển - đảo phải đối mặt trong quá trình hội nhập, đặc biệt trong bối cảnh kinh nghiệm quản lý, kinh doanh và quảng bá… của du lịch biển – đảo Việt Nam còn hết sức hạn chế.

- Phát triển du lịch biển - đảo hiện đang đứng trước nguy cơ suy giảm tài nguyên và sự xuống cấp của môi trường ở vùng ven biển và trên các đảo do phát triển thiếu đồng bộ, sự bất cập giữa quy hoạch ngành và quy hoạch lãnh thổ dẫn đến tình trạng chồng chéo trong khai thác sử dụng tài nguyên biển - đảo. Bên cạnh đó, áp lực mưu sinh trong điều kiện hạ tầng chưa phát triển, dân số đông luôn có những tác động không nhỏ đến các giá trị sinh thái biển - đảo, làm suy thoái nhiều giá trị hấp dẫn của du lịch.

- Cơ sở hạ tầng những năm gần đây đã được cải thiện đáng kể, tuy nhiên nhìn chung vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển du lịch, chưa tạo được thuận lợi cho du khách. Quy mô và chất lượng các dịch vụ còn hạn chế. Hiện nay phần lớn các cơ sở lưu trú đều có quy mô nhỏ hoặc là các nhà khách, nhà nghỉ chuyển sang kinh doanh dịch vụ du lịch nên hầu như không được trang bị tiện nghi đồng bộ, dịch vụ đầy đủ, chất lượng còn thấp, thừa những cơ sở có trang bị yếu kém, chất lượng dịch vụ thấp. Hoạt động kinh doanh do vậy phần lớn còn mang tính nhỏ lẻ, thiếu tính chuyên nghiệp cũng như hạn chế khả năng ứng dụng công nghệ và mở rộng hoạt động kinh doanh với các loại dịch dịch vụ bổ trợ.

- Vốn đầu tư cho du lịch còn quá hạn chế, đặc biệt là vốn đầu tư từ ngân sách để nâng cấp hạ tầng du lịch nhằm tạo điều kiện tiếp cận các điểm tiềm năng, các địa điểm tham quan du lịch hấp dẫn ở vùng ven biển, đặc biệt là các đảo.

- Sản phẩm du lịch của khu vực chưa thật sự đặc sắc và còn nhiều hạn chế. Việc xây dựng các sản phẩm du lịch trong thời gian qua còn mang tính chủ quan, dựa vào khai thác tài nguyên sẵn có của địa phương, thiếu đầu tư và chưa dựa vào thế mạnh đặc thù về tiềm năng tài nguyên và nhu cầu thị trường. Trong quá trình phát triển các sản phẩm du lịch, việc liên kết hợp tác giữa các địa phương còn nhiều hạn chế, từ đó dẫn đế tình trạng trùng lặp về sản phẩm du lịch làm hạn chế sức hấp dẫn và cạnh tranh về du lịch của cả khu vực. Những sản phẩm du lịch đặc thù chung cho toàn khu vực với thương hiệu cạnh tranh chưa phát triển.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch chưa được đầu tư đúng mức. Chất lượng của lực lượng lao động trong du lịch còn yếu kém, nhiều bất cập. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ chưa đáp ứng được yêu cầu của tình hình phát triển du lịch. Số lượng lao động chuyên ngành du lịch chưa có. Thực trạng này đã làm cho chất lượng dịch vu lịch nhìn chung còn thấp hơn so với yêu cầu, đòi hỏi của khách du lịch.

- Công tác đầu tư quy hoạch phát triển du lịch còn nhiều hạn chế, điều này dẫn đến sự bất cập trong kế hoạch sử dụng đất cho phát triển du lịch và cho các hoạt động phát triển kinh tế xã hội khác. Một số nơi do quy hoạch chậm, quản

lý yếu kém cùng với nhận thức chưa đầy đủ dẫn tới phá vỡ không gian du lịch, lãng phí tài nguyên và nảy sinh cạnh tranh không lành mạnh giữa các nhà cung ứng du lịch và giữa các địa phương.

- Hạn chế lớn nhất có thể thấy rõ hiệu quả kinh tế du lịch còn khiêm tốn, thể hiện ở thu nhập du lịch còn thấp, độ dài lưu trú ngắn, sản phẩm du lịch chưa phong phú đa dạng.

Từ việc phân tích khó khăn - thuận lợi, cơ hội - thách thức nêu trên, vấn đề đặt ra đối với du lịch ở hệ thống đảo các tỉnh từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi là việc khai thác tối ưu tiềm năng, lợi thế về tài nguyên biển – đảo phục vụ phát triển du lịch theo hướng bền vững và tạo sức bứt phá mạnh thúc đẩy phát triển KT-XH của từng địa phương.

2.3. Một số giải pháp phát triển du lịch bền vững ở các đảo từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi

- *Nhóm giải pháp về nâng cao nhận thức và hiểu biết về vai trò của du lịch đảo:*

+ Đây sẽ là một trong những giải pháp quan trọng để khắc phục những hạn chế của hoạt động du lịch biển nói chung và du lịch đảo nói riêng nhằm mở rộng quy mô phát triển du lịch ra các đảo, góp phần đảm bảo chủ quyền lãnh hải quốc gia và vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam được quy định bằng luật Biển năm 1982.

+ Tạo môi trường thuận lợi hơn cho cộng đồng dân cư vùng biển đảo được tham gia vào hoạt động du lịch để qua đó nhằm giảm sức ép đến tài nguyên môi trường biển.

- *Nhóm giải pháp về chính sách:*

+ Tăng cường xã hội hóa du lịch, góp phần thu hút các nguồn lực xã hội để phát triển du lịch biển – đảo. Khuyến khích áp dụng công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng, nước sạch, sử dụng một phần thu nhập từ du lịch cho công tác bảo tồn, tôn tạo tài nguyên du lịch và bảo vệ môi trường. Điều này rất quan trọng đối với các đảo này – nơi điều kiện về cung cấp điện, nước rất hạn chế.

+ Có sự ưu tiên, miễm giảm thuế, không thu thuế có giới hạn nhằm khuyến khích đầu tư ra các đảo, nơi tài nguyên du lịch còn ít hoặc chưa được khai thác. Khuyến khích phát triển các loại hình du lịch gắn với bảo tồn tự nhiên và văn hóa bản địa…

+ Chính sách miễn visa khi ghé tham quan các đảo du lịch Cồn Cỏ, Cù Lao Chàm và Lý Sơn trên hành trình tàu du lịch. Tuy nhiên, vẫn đảm bảo được chủ quyền, an ninh quốc phòng.

- *Nhóm giải pháp về quy hoạch:*

+ Phối hợp và liên kết chặc chẽ với các ngành và địa phương (huyện đảo Cồn Cỏ, thành phố Hội An, huyện đảo Lý Sơn) xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển du lịch bền vững trên các đảo này.

+ Lồng ghép các yếu tố biến đổi khí hậu, đặc biệt là mực nước biển dâng trong việc quy hoạch phát triển du lịch ở các đảo này.

- *Nhóm giải pháp về đầu tư:*

+ Đầu tư xây dựng các khu du lịch, đầu tư phát triển hệ thống khách sạn, nhà hàng và các công trình phục vụ du lịch. Cần ưu tiên xem xét các dự án đầu tư khách sạn, nhà hàng trên các đảo, vì hiện tại cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch còn hạn chế.

+ Đầu tư phát triển hệ thống các công trình vui chơi giải trí, đáp ứng ngày càng cao của khách du lịch, đặc biệt là khách du lịch nội địa.

+ Đầu tư bảo vệ, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa và phát triển các lễ hội truyền thống phục vụ du lịch. Điều này còn có ý nghĩa đối với việc xác lập chủ quyền quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trong mối quan hệ với các di tích lịch sử trên đảo Lý Sơn.

- *Nhóm giải pháp về phát triển sản phẩm:* Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, đặc biệt là sản phẩm du lịch mới như du lịch thể thao trên biển, du lịch vui chơi, giả trí, du lịch sinh thái biển – đảo…

- *Nhóm giải pháp về xúc tiến quảng bá:*

+ Nhanh chóng xuất bản những ấn phẩm có chất lượng và thông tin chính thức về du lịch ở các đảo này để giới thiệu với khách du lịch hình ảnh về các đảo, lịch sử và con người với những danh lam thắng cảnh ở đây…

+ Xúc tiến xây dựng và phát hành rộng rãi các phim ảnh, tư liệu về lịch sử văn hóa, các

công trình kiến trúc lịch sử, các danh lam thắng cảnh, các làng nghề, đặc biệt là nghề làm tỏi ở Lý Sơn, lễ hội... và cả những cơ hội, khả năng đầu tư phát triển du lịch ở các đảo này.

- *Nhóm giải pháp về phát triển nguồn nhân lực:*

+ Tiến hành điều tra, phân loại trình độ nghiệp vụ toàn bộ cán bộ nhân viên và lao động làm việc trong du lịch ở các đảo.

+ Tiến hành thực hiện chương trình đào tạo và đào tạo lại lao động trong ngành du lịch ở các cấp trình độ khác nhau, chuyên ngành khác nhau.

+ Tăng cường hợp tác trao đổi kinh nghiệm nghiệp vụ thông qua các chuyến công tác, khảo sát và tham quan hội nghị, hội thảo khoa học ở các nước khu vực, các nước có ngành du lịch biển – đảo phát triển.

- *Nhóm giải pháp về bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch:*

+ Mọi phương án khai thác tài nguyên phục vụ phát triển du lịch, cũng như phục vụ phát triển kinh tế xã hội khu vực các đảo đều phải được cân nhắc kỹ trên cơ sở những luận cứ khoa học vững chắc có tính đến mối quan hệ với các ngành có liên quan và tác động đến môi trường tự nhiên và kinh tế xã hội của khu vực.

+ Cần thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nâng cao nhận thức và kiến thức về môi trường trong du lịch cho các nhà quản lý, các doanh nghiệp và cộng đồng dân cư ven biển và trên các đảo…

+ Việc nâng cao đời sống cộng đồng và tạo công ăn việc làm của người dân, đặt biệt là người dân sống trên các đảo, gắn với phát triển du lịch tại các khu bảo tồn thiên nhiên…sẽ là yếu tố đảm bảo để người dân tham gia tích cự vào việc bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch.

- *Nhóm giải pháp phát triển du lịch đảo gắn với đảm bảo an ninh quốc phòng:*

+ Cần có sự tham gia tích cực của ngành quốc phòng trong quá trình lập kế hoạch, quy hoạch phát triển du lịch biển – đảo, để đảm bảo cơ sở hạ tầng không chỉ phát huy hiệu quả trong điều kiện thời bình mà cả trong trường hợp xảy ra chiến tranh, cũng như để đảm bảo các hoạt động du lịch được phát triển trong điều kiện tốt nhất về an ninh quốc phòng.

+ Phát triển du lịch trên các đảo này còn mang ý nghĩa khẳng định chủ quyền trên biển và tạo điều kiện để người dân sống trên các đảo có thêm cơ hội việc làm, tăng thu nhập và vì vậy họ có thể yên tâm định cư trên đảo, góp phần tích cự vào sự nghiệp bảo vệ tổ quốc.

3. Kết luận

Một số gợi ý về giải pháp phát triển du lịch bền vững nêu trên mang tính định hướng trên cơ sở phân tích hiện trạng phát triển du lịch, phân tích những khó khăn – thuận lợi, cơ hội – thách thức đối với phát triển du lịch các đảo, những bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn. Cơ quan quản lý các đảo này cần có chương trình hành động cụ thể, hưởng ứng tích cực những chính sách của Đảng và Nhà nước hướng tới phát triển du lịch biển đảo bền vững hơn, góp phần thúc đẩy nhanh phát triển kinh tế xã hội của vùng và của đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Lê Đức An (1990), *Tổng quan hệ thống đảo Việt Nam*, Đề tài khoa học thuộc Chương trình Biển cấp Nhà nước (Mã số 48B-12), Hà Nội.

[2] Vũ Tuấn Cảnh (1995), *Luận chứng khoa học kỹ thuật xây dựng và phát triển hệ thống du lịch biển Việt Nam*, Đề tài khoa học cấp Nhà nước, Hà Nội.

[3] Niên giám thống kê Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi năm 2011

[4] Nguyễn Thanh Tưởng (2012), *Một số giải pháp phát triển bền vững du lịch biển dảo ở thành phố Đà Nẵng*, Tạp chí Khoa học và Giáo dục, Trường ĐHSP Đà Nẵng số 2 (01).

[5] Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch (2002), *Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng du lịch Bắc Trung Bộ đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020,* Hà Nội.